

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH HÒA BÌNH**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-PT

Ngày: 22-6-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Tuấn

*Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Mạnh H1

Ông Nguyễn Thanh Tùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Minh Thêu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:**  
Ông Bùi Đức Hạnh - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Hòa B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 36/2022/TLPT-PT ngày 05/5/2022 đối với bị cáo: Đào Văn TH do có kháng của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HS-ST ngày 21/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

**\* Bị cáo kháng cáo:**

**Đào Văn TH**, sinh năm 1985 tại Ninh B; nơi cư trú: thôn Đức Hậu, xã Gia Trung, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Đào Thị L, con ông: không rõ; bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Các bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị:**

- Lê Việt D, sinh năm 1992; trú tại: thôn Hạ, xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đỗ Mạnh H, sinh năm 1984; trú tại: Tiểu khu 13, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1993; trú tại: thôn Chân Hưng, xã Gia Trung, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không bị kháng nghị:**

Chị Nguyễn Thùy L, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn Giáp Trung, xã Thục Luyện, huyện Thanh S, tỉnh Phú T

*(Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/ 2020 Đào Văn TH được Lê Ích Ng nhờ trông coi, quản lý nhà vườn tại Thôn Tân Sơn, Hòa Sơn, Lương Sơn, Hòa Bình. Đến khoảng tháng 7/2021 thì có Vũ Văn Hải, Nguyễn Thanh Q đến ở cùng với TH, tại địa chỉ trên.

Vào khoảng tháng 6 năm 2021 khi Nguyễn Thanh Q còn ở TP Ninh Bình, tỉnh Ninh B, Q có gặp và quen biết một người đàn ông tự giới thiệu tên là H1 nhà ở thành phố Ninh B. Do thiếu tiền chi tiêu cá nhân nên Q có cầm cố cho H1 một chiếc xe máy của Q để lấy 10.000.000đồng. Việc cầm cố xe này chỉ có Q và H1 biết ngoài ra không có ai được chứng kiến.

Khoảng đầu tháng 10/2021 người đàn ông tên là H1 gọi điện cho Q nói “đang có ít ke và kẹo” ( ý nói ma túy), Q có lấy để sử dụng không, Q đồng ý và hỏi H1 giá bán thế nào thì H1 báo giá bán ma túy như sau: 200.000đồng/01 viên ma túy dạng kẹo, 800.000đồng /01 gam Ketamine. Q đồng ý và nói với H1 chiếc xe máy Q đang cầm cố cho H1, Q vừa mua với với giá 24.000.000đồng bây giờ Q không muốn lấy lại xe máy nữa Q bán luôn cho H1, Q đã cầm trước 10.000.000đồng của H1 số còn lại 12.000.000đồng thì H1 bán cho Q 10.000.000đồng tiền Ketamine và 2.000.000đồng ma túy dạng kẹo, H1 đồng ý và nói sẽ gửi ma túy cho Q theo đường bưu điện, Q đồng ý việc trao đổi thỏa thuận mua bán ma túy này chỉ có Q và H1 biết, ngoài ra không ai chứng kiến.

Đến sáng ngày 10/10/2021 khi Q đang ở Hòa Sơn, Lương Sơn, Hòa B thì H1 gọi điện cho Q thông báo việc H1 đã chuyển ma túy cho Q theo dạng chuyển

phát nhanh bưu điện, Q đồng ý. Đến 17 giờ 30 cùng ngày thì có người đàn ông gọi điện cho Q nói là shipper giao hàng, hẹn Q ra khu vực chốt kiểm dịch xã Hòa Sơn để nhận hàng, Q đã đi bộ một mình ra khu vực gần chốt kiểm dịch thì gặp một thanh niên giao hàng đưa cho Q 01 gói hàng, Q không kiểm tra vì biết bên trong có chứa ma túy do H1 gửi. Q cầm và đi về. Trên đường về Q có mở gói ma túy ra rồi cất giấu vào trong người. Khi về đến chỗ ở thì Q có gọi TH vào bếp khoe với TH gói ma túy Q vừa mua được, TH bảo Q cất đi, Q đồng ý và một mình mang lên phòng ngủ mở gói ma túy ra thì thấy bên trong có 18 (mười tám) gói Ketamine và 10 viên (mười) viên ma túy tổng hợp (dạng kẹo). Q liền cất giấu số ma túy này ở nhiều chỗ khác nhau trong phòng ngủ, mục đích để sử dụng

Khoảng 18 giờ cùng ngày Đỗ Mạnh H một mình lái xe ô tô INOVA, BKS 30A - 372.88 đến chỗ ở của TH, Q, Hải chơi. Một lúc sau H và Lê Việt D có liên lạc với nhau, D nói đang ở khu vực Nhà máy bê tông Xuân Mai, D bảo H đến đón, H đồng ý.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày Hường đi một mình lái xe ô tô BKS 30A - 372.88 từ chỗ ở của TH, Hải đến đón Lê Việt D tại khu vực bê tông Xuân Mai. Khi lên xe D có khoe với H là D có 1,5 viên ma túy tổng hợp và một túi Ketamine, D và H thống nhất là sẽ lên chỗ Đào Văn TH, hiện đang được giao trông coi nhà tại thôn Tân Sơn, Hòa Sơn, Lương Sơn, Hòa Bình để sử dụng ma túy đồng thời gọi thêm nhân viên nữ để sử dụng ma túy. H sử dụng điện thoại gọi cho Nguyễn Thùy L rủ L và bảo L gọi thêm Trần Thị Huyền Trân đi chơi, L nhận lời và rủ Trân đi cùng.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, H lái xe ô tô BKS 30A - 372.88 chở D đến khu Tân Xuân, Thị trấn Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội lên nhà TH do TH trông coi, quản lý. Khi lên tới nơi H, D, Trân, TH, L ngồi ở bàn uống nước, còn Q lúc này đi loanh quanh trong nhà, Hải nằm ngủ ở giường phòng khách. Lúc này D bảo H bấm mở khóa xe ô tô để D lấy ba lô quần áo. Một lúc sau D quay lại cầm một ba lô quần áo và một khẩu trang được cuộn tròn đặt lên bàn uống nước và nói “anh em chơi đi” (ý nói anh em chơi ma túy đi) rồi D đi tắm. Đỗ Mạnh H thấy trong khẩu trang của D bên trong có 1,5 viên ma túy và 01 túi nilon chứa ma túy dạng Ke, H lấy 0,5 viên ma túy đưa cho Trân, Trân cầm và cất vào túi quần đang mặc. Lúc này Q từ ngoài sân đi vào buồng ngủ, H cũng đi vào theo. Do thấy có ít ma túy nên H hỏi Q là có ma túy không cho H xin ít. Q đồng ý vào chỗ cất giấu lấy hai viên ma túy trong tổng số 10 viên ma túy dạng Kẹo mua được ra đưa cho H rồi đi ra ngoài.

H ra ngoài lấy gói Ketamine của D mang vào phòng ngủ và bật đèn nháy, bật nhạc điện thoại của H kết nối Bluetooth với loa có sẵn trong phòng. Khi H đi vào phòng thì L và Trân cùng đi theo, L lấy 0,5 viên ma túy H đưa cho từ trước để sử dụng. H sử dụng 01 viên ma túy trong tổng số 02 viên Q đưa, còn 01 viên H bẻ đôi đưa cho L 0,5 viên ma túy để L sử dụng, còn 0,5 viên cùng gói Ketamine của D thì H để trên vỏ hộp bánh Cosy, sau đó H, L, Trân nằm trên đệm trong phòng ngủ nghe nhạc.

Lê Việt D đi tắm khoảng 30 phút thì đi vào phòng khách không thấy H cùng L và Trân đâu nữa, trong khẩu trang mà D để trên bàn uống nước trước khi đi tắm chỉ còn 01 viên ma túy nên D hỏi TH có chơi ma túy không? TH từ chối. D liền sử dụng hết viên ma túy rồi vào trong buồng ngủ và nằm xuống cạnh Trân, L và H. Một lúc sau, D có hỏi H Ke đâu, H bảo để trên hộp bánh, H bảo L tìm cho TH (ý nói L lấy túi Ke xuống nhờ TH xào). L cầm gói Ke đi ra ngoài thì thấy TH đang nghịch điện thoại. L nhờ TH xào Ke nhưng TH bảo đang bận và bảo L xuống bếp nhờ Q xào rồi đi vào phòng nằm cùng với H, Trân, D. Lúc này TH đi tắm còn Q lấy đĩa, thẻ nhựa có sẵn trong bếp và đổ gói Ketamine vào đĩa để xào Ke. Khoảng 30 phút thì Q mang vào buồng ngủ 01 đĩa sứ màu trắng bên trên có đựng ma túy dạng Ke đã được “xào” để D, H, L, Trân sử dụng. Sau đó D, H, L, Trân bẻ đĩa ke sử dụng cho bản thân. Sau khi tắm xong TH từ bên ngoài đi vào buồng ngủ thấy H, D, L, Trân đang nằm trên đệm. TH thấy trên nền nhà có đĩa sứ có bốn “đường ke” nên đã sử dụng một đường, còn lại ba “đường ke” TH “xào” lại rồi chia thành bốn “đường ke” và để lại dưới sàn nhà, một lúc sau D, H, L, Trân lần lượt bẻ đĩa ke để sử dụng hết số ma túy. Vũ Văn Hải ngủ không biết việc H, D, L, Trân, TH sử dụng ma túy.

Khoảng 23 giờ 20, Công an huyện Lương Sơn đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Tại các kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hòa Bình và Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: các chất thu giữ được trong vụ án là ma túy.

Tại bản án số 14/2021/HS-ST ngày 21/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã xét xử quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đào Văn TH phạm tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và tội Không tố giác tội phạm.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự . Xử phạt bị cáo Đào Văn TH 08 (tám) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 390, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật hình sự . Xử phạt bị cáo Đào Văn TH 01( một) năm tù.

Áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Đào Văn TH phải chấp hành 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/10/2021.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên bố tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo khác.

Ngày 22/3/2022 bị cáo Đào Văn TH kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận. Về nội dung vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đào Văn TH về các tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và tội Không tổ giác tội phạm, theo điểm d khoản 2 Điều 256 và khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; hành vi phạm tội của bị cáo là độc lập; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có mẹ già đang nhờ người chăm sóc, bị cáo mồ côi bố...Đề nghị Hội đồng xét xử điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự sửa án sơ thẩm cụ thể: giữ nguyên quyết định của tội Không tổ giác tội phạm. Xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án này các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm và trong thời hạn luật định bị cáo có kháng cáo hợp lệ được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết luận điều tra cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện: Đào Văn TH được anh Lê

Đức Ng giao cho trông coi ngôi nhà tại thôn Tân Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa B. TH biết rõ việc H , D, L, Trân sử dụng ma túy trong phòng ngủ ngôi nhà mình quản lý nhưng không có hành vi ngăn cản. Mặt khác ngày 10/10/2021 Nguyễn Thanh Q đã khoe với TH số ma túy mua được, TH biết rõ Q có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng nhưng cũng không báo với cơ quan chức năng để có biện pháp ngăn chặn. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và tội Không tố giác tội phạm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá tính chất, mức độ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và 01 năm tù về tội: Không tố giác tội phạm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 năm tù.

Đối với tội Không tố giác tội phạm Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận, tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội Không tố giác tội phạm là phù hợp, bị cáo không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với hành vi phạm tội này của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Đối với tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đào Văn TH được anh Lê Đức Ngôn giao cho trông coi nhà, TH biết rõ nhóm của H sử dụng ma túy tại phòng ngủ ngôi nhà mình đang quản lý nhưng không có hành vi ngăn cản; hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256 xử phạt bị cáo 08 năm tù. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét đến hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo là độc lập đối với các bị cáo khác. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự; bị cáo khai thêm một số tình tiết mới: bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo mồ côi, hoàn cảnh gia đình khó khăn có mẹ già đang phải nhờ người chăm sóc; bị cáo mới cưới vợ chưa kịp đăng ký kết hôn nhưng hiện tại vợ bị cáo đã bỏ đi. Xét thấy cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo ở hành vi phạm tội này như đề nghị của Viện kiểm sát để thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước và pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo Đào Văn TH không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đào Văn TH.

Sửa bản án sơ thẩm số 14/2022/HS-ST ngày 21/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Cụ thể:

#### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Đào Văn TH phạm tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và tội Không tố giác tội phạm

#### **2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:**

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đào Văn TH 07 (bảy) năm tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đào Văn TH 01 (một) năm tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt: buộc bị cáo Đào Văn TH phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/10/2021.

#### **3. Về án phí.**

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo Đào Văn TH phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

**4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2022/HS-ST ngày 21/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.**

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 22/6/2022.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND h. Lương Sơn;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Tuấn**





